

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-03-2021

V/v: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Yên

Ông Cao Xuân Bằng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Q, sinh năm: 1998

Trú tại: Thôn Cón, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. ( Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 12/03/2021).

- Bị đơn: Anh Hà Văn Đ, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn Cón, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08/01/2021 chị Trương Thị Q trình bày: Chị với anh Hà Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đi đăng ký kết hôn ngày 21/11/2016 tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Ngay từ khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh Đ ngoại tình, người tình của anh Đ còn nhắn tin cho chị thông báo về việc có thai với anh Đ, vợ chồng nhiều lần tranh cãi, mâu thuẫn rạn nứt từ đó đến nay, anh Đ còn có hành vi bạo lực đối với chị ngay cả trước mặt bố mẹ của chị và còn ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị có hành vi ngoại tình vô căn cứ. Hiện tại vợ chồng chị đã ly thân nhau từ tháng 2 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy thực tế hôn nhân không hạnh

phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn Đ.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 chung tên là Hà Trương Quỳnh Như - sinh ngày 10/11/2016. Từ khi vợ chồng ly thân nhau, cháu Quỳnh Như ở với anh Đ và ông bà cố nội. Nguyên vọng của chị là để cho anh Đ tiếp tục nuôi con và chị không cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, khi nào có chị sẽ tự cho con.

- Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Hà Văn Đ đến tòa để làm bản tự khai nhưng anh Đ vắng mặt nên không có lời khai của anh Đ trong hồ sơ vụ án. Chị Q đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Đ không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Đ. Anh Đ cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Q đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Q và anh Đ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Q được ly hôn anh Đ. Về con cái: giao cháu Hà Trương Quỳnh Như - sinh ngày 10/11/2016 cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Chị Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Q là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Trương Thị Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Q và anh Hà Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, anh Đ cũng uống rượu nên vợ chồng xảy ra tranh cãi. Vợ chồng không có sự thông cảm chia sẻ được với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Mâu thuẫn gay gắt nên từ tháng 2/2019 chị Q đi làm ăn xa, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được ông nội của anh Đ là ông Hà Văn Khết

xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Trương Thị Q được ly hôn anh Hà Văn để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Q và anh Đ có 01 con chung tên là Hà Trương Quỳnh Như - sinh ngày 10/11/2016. Từ khi vợ chồng ly thân nhau cháu Quỳnh Như đang ở với anh Đ. Chị Q có nguyện vọng tiếp tục để cho anh Đ trực tiếp nuôi con, chị không cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thực tế từ khi vợ chồng ly thân, anh Điệp là người trực tiếp nuôi con. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao cháu Quỳnh Như cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do chị Trương Thị Q là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chị Q đã có đơn đề nghị xin miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Trương Thị Q.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Q được ly hôn anh Hà Văn Đ.

Về con cái: Giao cháu Hà Trương Quỳnh Như - sinh ngày 10/11/2016 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Q có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Trương Thị Q.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Trương Thị Q và anh Hà Văn Đ. Chị Q và anh Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Ái Thượng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

## Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Phạm Văn Hùng**



